TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 50**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1080/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: 166B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 190/26 đường A, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh N trình bày: Bà và ông Ngô Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2016 tại

UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên làm trái ý nhau. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Ngô Thanh T và bà Nguyễn Huỳnh Thanh N có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/10/2016 và Ngô Ngọc Linh Đ, sinh ngày 27/4/2021. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn ông Ngô Thanh T**: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh Thanh N. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N được ly hôn với ông Ngô Thanh T. Về con chung: Giao 2 cháu cháu Ngô Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/10/2016 và Ngô Ngọc Linh Đ, sinh ngày 27/4/2021 cho mẹ là bà Nguyễn Huỳnh Thanh N chăm sóc nuôi dưỡng tới 18 tuổi. Ông Ngô Thanh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thành Tiến, địa chỉ cư trú tại phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Ngô Thanh T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N và ông Ngô Thanh T tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2016 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N và ông Ngô Thanh T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Do đó bà N đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết*:" Ông Ngô Thanh T có cư trú tại địa chỉ 190/26 đường A, phường TA, thành phố B. Về mâu thuẫn vợ chồng thì theo chính quyền địa phương không nắm được do ông bà không yêu cầu địa phương tiến hành hòa giải."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Ngô Thanh T không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông T không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Thanh N, cho bà N được ly hôn với ông Ngô Thanh T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Huỳnh Thanh N và ông Ngô Thanh T có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Ngô Ngọc Linh Đ, sinh ngày 27/4/2021. Hiện các cháu đang ở với mẹ nên bà N có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng các cháu tới tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn cũng như về việc nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh Thanh N về việc được nuôi các cháu là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Ngô Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Ngô Ngọc Linh Đ, sinh ngày 27/4/2021 cho mẹ là bà Nguyễn Huỳnh Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng bà Nguyễn Huỳnh Thanh N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Ngô Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh N

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N được ly hôn với ông Ngô Thanh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Ngô Hoàng Bảo N - sinh ngày 25/10/2016 và cháu Ngô Ngọc Linh Đ - sinh ngày 27/4/2021 cho mẹ là bà Nguyễn Huỳnh Thanh N chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Ngô Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Thanh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Huỳnh Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0021787 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc